| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 55/2025/DS-ST
Ngày: 19-6-2025
"*V/v*: *Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Bùi Minh Châu;
2/ Ông Trần Duy Hồ.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Kim Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa*: Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2025/QĐST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thái Thị Kim C, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Bà Đào Thị D (C), sinh năm 1979.
Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thái Thị Kim C trình bày:* Vào ngày 23/10/2023, bà có cho bà Đào Thị D (C) mượn số tiền tổng cộng là 201.350.000đ (Hai trăm lẻ một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để mua bán làm ăn, do chổ quen biết nên không làm biên nhận, đến nay bà Cẩm D1 không trả cho bà được đồng nào mà bỏ địa phương đi đâu không rõ. Bà có gởi đơn đến Khóm A yêu cầu giải quyết. Ngày 05/7/2024, K mời hoà giải, ông Đào Văn C1 là cha bà Cẩm D1 đến dự và hứa sẽ bán tài sản của bà Cẩm D1 trả tiền cho bà nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đào Thị D (C) có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay còn thiếu là

201.350.000đ (Hai trăm lẻ một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi. Tại phiên toà bà C xác định ngày cho mượn tiền là 30/10/2023 và khẳng định việc có cho bà Cẩm D1 mượn tiền là có thật.

*- Bị đơn bà Đào Thị D (C) vắng mặt và cũng không có ý kiến gửi cho Toà án.*

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là vụ kiện Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Đào Thị D (C) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xét xử vắng mặt đương sự này. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Kim C về việc yêu cầu bà Đào Thị D (C) có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay còn thiếu là 201.350.000đ (Hai trăm lẻ một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Thái Thị Kim C cho rằng: Vào ngày 23/10/2023, bà có cho bà Đào Thị D (C) mượn số tiền tổng cộng là 201.350.000đ (Hai trăm lẻ một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để mua bán làm ăn, do chổ quen biết nên không làm biên nhận, đến nay bà Cẩm D1 không trả cho bà được đồng nào mà bỏ địa phương đi đâu không rõ nên bà khởi kiện yêu cầu bà bà Đào Thị D (C) trả cho bà số tiền trên.

Xét thấy, ngoài bà Thái Thị Kim C ra thì trên địa bàn Khóm A và khóm A, phường A, thành phố H còn có nhiều người khác cũng cho bà Cẩm D1 mượn tiền nhưng không làm biên nhận và tham gia chơi hụi. Do bà Cẩm D1 bỏ trốn khỏi địa phương nên những người trên cùng đến trụ sở Khóm A, phường A gửi đơn yêu cầu giải quyết. Sự việc được Khóm A mời làm việc nhưng bà Cẩm D1 không về dự, điều này cho thấy nếu như bà Cẩm D1 không mượn, không thiếu tiền bà C và

những người khác thì không có lý do gì phải bỏ trốn. Tại buổi hoà giải ở Khóm A có ông Đào Văn C1 là cha bà Cẩm D1 dự và trình bày ý kiến. Theo nội dung biên bản hoà giải ngày 05/7/2024 tại Khóm A, phường A, ông Đào Văn C1 sau khi nghe ý kiến trình bày của những người chủ nợ của bà Cẩm D1 thì ông có ý kiến như sau: *Tôi là cha ruột Cẩm D1, vừa qua con tôi có thiếu nợ chị em, tôi không có biết nhưng hôm nay K mời tôi lên để bàn bạc về việc số nợ con tôi có chơi hụi, mượn tiền của chị em tổng số là bao nhiêu thì chị em có mang đơn đến và có để số tiền chơi hụi con tôi hết và mượn chị em tổng số là 1.168.450.000đ. Tôi có hứa là sẽ bàn bạc gia đình là số tài sản của nó hiện nay có một căn nhà và nền nhà tại Khóm A và có 04 ki ốt tôi đã đăng bảng kêu bán nhưng chưa bán được, tôi cũng sẽ trả cho chị em, còn 4 ki ốt tại chợ M ai mua hoặc sang lại thì trả tôi 800.000.000đ, còn hiện nay là tôi cho C2 Ngọc mượn bán đở để đóng hoa chi cho chợ, chớ không thể nào đóng cửa được*.

Xét lời trình bày của ông Đào Văn C1 mặc dù chưa đủ để xác định số tiền cụ thể mà bà Cẩm D1 còn nợ đối với những nguyên đơn trong các vụ kiện trên trong đó có bà C nhưng có căn cứ khẳng định rằng trong nội bộ gia đình bà Cẩm D1 có biết sự việc bà Cẩm D1 có mượn tiền và có chơi hụi còn thiếu tiền những người trên nên khi phát hiện bà Cẩm D1 bỏ trốn họ mới kéo đến Khóm yêu cầu giải quyết. Điều này được Trưởng Khóm An H khai cụ thể khi Toà án lấy lời khai và các lời khai của những người chủ nợ có mặt ở khóm tại buổi mời hoà giải. Mặt khác, do bà Cẩm D1 thiếu nợ phải bỏ trốn nên trước khi khởi kiện đến Toà án những người chủ nợ của bà Cẩm D1 cũng đã gửi đơn đến Công an Thành phố H tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Cẩm D1, nhưng do vụ việc không có dấu hiệu của tội phạm nên Công an Thành phố không tiếp nhận thụ lý theo quy trình tin báo để giải quyết theo nguồn tin tố giác tội phạm.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đào Thị D (C) không có văn bản ý kiến gửi cho Toà án và không có mặt theo giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Toà án, coi như bà Đào Thị D (C) từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ do bà Thái Thị Kim C cung cấp kèm theo đơn khởi kiện, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Kim C là có cơ sở chấp nhận. Buộc bà Đào Thị D (C) có trách nhiệm trả cho bà Thái Thị Kim C số tiền vay còn nợ tổng cộng là 201.350.000đ (Hai trăm lẻ một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Kim C được chấp nhận nên bà Thái Thị Kim C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được

nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định. Bà Đào Thị D (C) phải có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 4 Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Kim C.

Buộc bà Đào Thị D (C) có trách nhiệm trả cho bà Thái Thị Kim C số tiền vay còn nợ tổng cộng là 201.350.000đ (Hai trăm lẻ một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí:

- Bà Thái Thị Kim C được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.034.000đ (Năm triệu không trăm ba mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0012076, ngày 17/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

- Buộc bà Đào Thị D (C) phải có trách nhiệm nộp 10.067.500đ (Mười triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Thảo**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Bé Sáu – Nguyễn Thị Oanh Kiều Huỳnh Thanh Tâm**